

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Số: 1356/QĐ-CTCP397

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mạo Khê, ngày 03 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025 (GT19) thuộc kế hoạch Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Quyết định số 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV 397 thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy định số 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 1/7/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn kinh doanh của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-CTCP397 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định số 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 01/7/2024;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-CTCP397 ngày 25/6/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 “Về việc phê duyệt kế hoạch Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025”;

Căn cứ Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025 (GT19) thuộc kế hoạch Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025 do phòng Cơ điện vận tải lập ngày 01/7/2025;

Căn cứ Tờ trình ngày 01/7/2025 của Phòng CDVT về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025 (GT19) thuộc kế hoạch Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025;

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 02/7/2025 của Tổ thẩm định dự toán về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm hàng hoá phục

vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025 (GT19) thuộc kế hoạch Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cơ điện vận tải Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025 (GT19) thuộc kế hoạch Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:


1. Dự toán:

- Tên hạng mục công việc: (có phụ lục chi tiết kèm theo)
- Tên đơn vị chủ quản: Công ty cổ phần 397; Địa chỉ: Phường Mạo Khê (ĐBHC 2 cấp mới), Quảng Ninh.
- Giá trị dự toán: 9.628.930.180 đồng.
(*Bằng chữ: Chín tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu, chín trăm ba mươi nghìn, một trăm tám mươi đồng*) (Đã bao gồm thuế VAT)
- Đơn vị lập dự toán: Phòng Cơ điện vận tải
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần 397.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu: Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025 (GT19).
- Giá trị gói thầu: 9.628.930.180 đồng.
(*Bằng chữ: Chín tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu, chín trăm ba mươi nghìn, một trăm tám mươi đồng*) (Đã bao gồm thuế VAT)
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần 397.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 7 năm 2025
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 154 ngày.
- Tùy chọn mua thêm: Không
- Giám sát đầu thầu: Không

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia, tổ thẩm định và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, CĐVT.C03.

GIÁM ĐỐC



Kiều Văn Sính

Phụ lục

BẢNG KHỐI LƯỢNG DỰ TOÁN CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định phê duyệt số 4356/QĐ-CTCP397 ngày 03/..../2025 của Giám đốc Công ty cổ phần 397)

Stt	Danh mục hàng hóa	Mã danh điểm	Đvt	Số lg	Đơn giá (VNĐ)	Thuế VAT	Thành tiền (đã bao gồm thuế VAT)	Ghi chú
1	Xupap dẫn hướng	6266-16-1440	Cái	2	900.000	8%	1.800.000	
2	Cầu xupap	6240-41-5610	Cái	4	5.449.000	8%	21.796.000	
3	Nút bịt đường dầu block	07043-70415	Cái	4	193.000	8%	772.000	
4	Bạc cam	6240-21-1490	Cái	21	4.223.000	8%	88.683.000	
5	Bạc bánh răng trung gian	6240-31-6121	Cái	2	3.530.000	8%	7.060.000	
6	Bạc bánh răng trung gian nhỏ	6150-31-6220	Cái	2	340.000	8%	680.000	
7	Thuốc thăm dầu động cơ	6240-21-5740	Cái	1	4.003.000	8%	4.003.000	
8	Bạc balie cos 0	6240-21-8100	Cái	49	3.981.000	8%	195.069.000	
9	Bạc biên cos 0	6162-33-3041	Cái	42	2.548.000	8%	107.016.000	
10	Bạc cò kim	6240-41-5220	Cái	18	4.838.000	8%	87.084.000	
11	Bạc cò hút xả	6240-41-5420	Cái	72	2.447.000	8%	176.184.000	
12	Cò hút	6240-41-5050	Cái	2	9.381.000	8%	18.762.000	
13	Cò xả	6240-41-5040	Cái	2	9.499.000	8%	18.998.000	
14	Cò kim	6240-41-5021	Cái	2	7.406.000	8%	14.812.000	
15	Gioăng bơm dầu động cơ	6240-51-1811	Cái	6	445.000	8%	2.670.000	
16	Khớp giảm chấn bơm nhiên liệu	6684-71-7713	Cái	2	596.000	8%	1.192.000	
17	Gioăng đầu ống nhiên liệu	02896-11012	Cái	6	18.000	8%	108.000	
18	Gioăng đầu cút nhiên liệu	6560-41-8170	Cái	5	191.000	8%	955.000	
19	Gioăng đầu cút nhiên liệu	6738-54-8110	Cái	5	401.000	8%	2.005.000	
20	Gioăng đầu cút nhiên liệu	6732-81-8860	Cái	5	88.000	8%	440.000	
21	Gioăng đầu cút nhiên liệu	6560-41-8140	Cái	5	209.000	8%	1.045.000	
22	Gioăng đầu cút nhiên liệu	6216-74-6220	Cái	5	205.000	8%	1.025.000	
23	Gioăng đầu cút nhiên liệu	6735-21-4160	Cái	5	82.000	8%	410.000	
24	Gioăng ống nhiên liệu	207-62-64740	Cái	11	51.000	8%	561.000	
25	Gioăng ống nước	07000-E3038	Cái	10	360.000	8%	3.600.000	
26	Gioăng mặt máy	6240-19-1810	Cái	1	7.253.000	8%	7.253.000	
27	Phốt gạt dầu xupap	6240-11-1370	Cái	6	541.000	8%	3.246.000	

28	Gioăng nắp máy	6240-11-8810	Cái	6	1.103.000	8%	6.618.000	
29	Nắp dàn cò	6240-11-8110	Cái	1	3.878.000	8%	3.878.000	
30	Ống cao su đường gió tăng áp	6152-12-4410	Cái	1	3.170.000	8%	3.170.000	
31	Gioăng cổ hút	6240-11-4810	Cái	1	5.139.000	8%	5.139.000	
32	Ống cao su đường gió tăng áp	6240-11-8360	Cái	1	5.222.000	8%	5.222.000	
33	Đệm	6240-11-6470	Cái	5	1.021.000	8%	5.105.000	
34	Gioăng xylanh	6162-23-2250	Cái	6	631.000	8%	3.786.000	
35	Gioăng xylanh	6162-23-2240	Cái	6	541.000	8%	3.246.000	
36	Gioăng xylanh	6162-23-2220	Cái	6	385.000	8%	2.310.000	
37	Vòi dầu	6240-21-1810	Cái	3	2.237.000	8%	6.711.000	
38	Vòi dầu	6240-21-1910	Cái	3	2.149.000	8%	6.447.000	
39	Phốt đầu trục cơ	6216-24-4130	Cái	1	4.623.000	8%	4.623.000	
40	Phốt chắn bụi	6162-23-3520	Cái	1	3.620.000	8%	3.620.000	
41	Phốt đuôi trục cơ	6162-25-4251	Cái	1	8.974.000	8%	8.974.000	
42	Gioăng	6124-61-2181	Cái	10	85.000	8%	850.000	
43	Gioăng đệm kết mát dầu	6150-61-2815	Cái	4	1.544.000	8%	6.176.000	
44	Phốt van hằng nhiệt dầu	6150-61-2540	Cái	3	545.000	8%	1.635.000	
45	Vòi phun nhiên liệu	6560-11-1114	Cái	6	63.662.000	8%	381.972.000	
46	Gioăng vòi phun	6560-11-8410	Cái	12	162.000	8%	1.944.000	
47	Gioăng vòi phun	6560-11-8310	Cái	12	149.000	8%	1.788.000	
48	Gioăng vòi phun	6560-11-8210	Cái	12	241.000	8%	2.892.000	
49	Gioăng vòi phun	6560-11-8510	Cái	12	195.000	8%	2.340.000	
50	Lưới lọc dầu	6560-11-7110	Cái	3	435.000	8%	1.305.000	
51	Lưới lọc dầu	6560-11-7210	Cái	3	564.000	8%	1.692.000	
52	Cảm biến áp suất khí nạp	6560-61-7104	Cái	1	11.476.000	8%	11.476.000	
53	Cảm biến nhiệt độ nước làm mát	6261-81-6901	Cái	1	1.528.000	8%	1.528.000	
54	Cảm biến áp suất dầu động cơ	6216-84-9112	Cái	1	17.843.000	8%	17.843.000	
55	Van điện từ nhiên liệu	6560-41-6100	Cái	1	97.400.000	8%	97.400.000	
56	Van điện từ nhiên liệu	6560-41-5100	Cái	1	81.063.000	8%	81.063.000	
57	Cảm biến áp suất	6560-51-6202	Cái	1	25.499.000	8%	25.499.000	
58	Cảm biến áp suất	6560-51-5102	Cái	1	23.124.000	8%	23.124.000	
59	Gioăng van	6216-94-3940	Cái	5	178.000	8%	890.000	
60	Lưới lọc dầu	6560-41-7110	Cái	3	1.577.000	8%	4.731.000	
61	Van tắt máy	6560-51-1510	Cái	1	4.964.000	8%	4.964.000	

62	Bộ dẫn động van tắt máy	6560-51-2111	Cái	1	6.060.000	8%	6.060.000
63	Đĩa van tắt máy	6560-51-2510	Cái	3	989.000	8%	2.967.000
64	Vòng đệm	6560-51-3510	Cái	3	216.000	8%	648.000
65	Vỏ van tắt máy	6560-51-1112	Cái	1	5.698.000	8%	5.698.000
66	Gioăng	07000-73050	Cái	5	222.000	8%	1.110.000
67	Mặt quy lát	6245-11-1100	Cái	1	85.631.000	8%	85.631.000
68	Gioăng mặt quy lát	6240-11-1810	Cái	2	2.209.000	8%	4.418.000
69	Gioăng nắp máy	6245-11-8120	Cái	3	647.000	8%	1.941.000
70	Ổng gió tăng áp	6212-11-4410	Cái	1	6.406.000	8%	6.406.000
71	Cảm biến áp suất khí nạp	6261-81-2700	Cái	1	8.588.000	8%	8.588.000
72	Cảm biến nhiệt độ khí nạp	6560-61-7300	Cái	1	981.000	8%	981.000
73	Ổng gió tăng áp	6245-11-7540	Cái	2	3.455.000	8%	6.910.000
74	Ổng gió tăng áp	6245-11-8731	Cái	1	11.536.000	8%	11.536.000
75	Bạc cam	6245-21-1482	Cái	49	4.785.000	8%	234.465.000
76	Vòi dầu	6245-21-1910	Cái	1	2.171.000	8%	2.171.000
77	Gioăng	07000-72014	Cái	10	68.000	8%	680.000
78	Đệm mặt đầu	6245-21-3290	Cái	5	2.415.000	8%	12.075.000
79	Bánh răng trung gian	6240-31-6330	Cái	1	22.724.000	8%	22.724.000
80	Bánh răng trung gian nhỏ	6240-31-6130	Cái	1	25.100.000	8%	25.100.000
81	Bạc bánh răng trung gian	6240-31-6150	Cái	2	3.772.000	8%	7.544.000
82	Đệm	6206-21-6871	Cái	10	163.000	8%	1.630.000
83	Gioăng	07000-E2060	Cái	10	410.000	8%	4.100.000
84	Cảm biến mức dầu động cơ	6741-81-9220	Cái	1	3.180.000	8%	3.180.000
85	Cảm biến tốc độ động cơ	6261-81-2903	Cái	1	2.879.000	8%	2.879.000
86	Tay biên	6245-31-3100	Cái	1	44.723.000	8%	44.723.000
87	Trục cam	6245-41-1100	Cái	1	166.914.000	8%	166.914.000
88	Trục dẫn động cò mổ	6245-41-5300	Cái	1	8.837.000	8%	8.837.000
89	Gioăng	6219-51-5610	Cái	5	405.000	8%	2.025.000
90	Gioăng	07000-E3042	Cái	5	378.000	8%	1.890.000
91	Cảm biến	ND949979-1300	Cái	2	1.868.000	8%	3.736.000
92	Củ điện bơm nhiên liệu	ND094040-0381	Cái	1	30.880.000	8%	30.880.000
93	Van giảm dạt vòi phun	ND095400-0310	Cái	2	2.379.000	8%	4.758.000
94	Gioăng	07000-72018	Cái	5	67.000	8%	335.000
95	Bơm môi nhiên liệu	6245-71-8202	Cái	1	35.991.000	8%	35.991.000
96	Gioăng	07000-E2030	Cái	5	276.000	8%	1.380.000

97	Van hằng nhiệt	600-421-6730FS	Cụm	1	2.551.000	8%	2.551.000	
98	Gioăng	07000-72110	Cái	5	220.000	8%	1.100.000	
99	Đệm	6110-51-6811	Cái	5	213.000	8%	1.065.000	
100	Puly trung gian	6245-81-6820	Cái	2	4.979.000	8%	9.958.000	
101	Ca đỡ bi	6245-81-6840	Cái	2	4.618.000	8%	9.236.000	
102	Ống nước đi	566-03-83190	Cái	1	3.099.000	8%	3.099.000	
103	Gioăng	07000-72012	Cái	10	45.000	8%	450.000	
104	Gioăng	07000-G2012	Cái	10	64.000	8%	640.000	
105	Gioăng lắp bơm nước	195-03-41481	Cái	10	63.000	8%	630.000	
106	Bạc cam	6210-21-1491	Cái	7	1.170.000	8%	8.190.000	
107	Vòi dầu	6261-21-1920	Cái	1	2.877.000	8%	2.877.000	
108	Vòi dầu	6261-21-1910	Cái	1	2.881.000	8%	2.881.000	
109	Kim phun	6261-11-3200	Cái	1	19.047.000	8%	19.047.000	
110	Bơm nước	6261-61-1104	Cái	2	44.697.000	8%	89.394.000	
111	Gioăng bơm nước	6210-61-1520	Cái	3	1.264.000	8%	3.792.000	
112	Gioăng bơm nước	6261-61-1530	Cái	3	3.142.000	8%	9.426.000	
113	Cảm biến áp suất nhiên liệu	ND499000-6141	Cái	1	7.461.000	8%	7.461.000	
114	Van giảm dạt vòi phun	ND095400-0240	Cái	1	2.455.000	8%	2.455.000	
115	Cảm biến tốc độ	6217-81-9210	Cái	2	1.338.000	8%	2.676.000	
116	Bơm mỗi xả e	6261-71-8242	Cái	1	18.817.000	8%	18.817.000	
117	Bạc phíp to giảm xóc	566-50-11173	Cái	1	21.236.000	8%	21.236.000	
118	Bi chữ thập các đăng	421-20-33621	Cụm	1	12.866.000	8%	12.866.000	
119	Bộ phốt xylanh lái	707-98-26901	Bộ	1	5.297.000	8%	5.297.000	
120	Bơm phanh	705-22-28310	Cụm	4	42.873.000	8%	171.492.000	
121	Bơm phanh	705-34-28840	Cụm	2	42.297.000	8%	84.594.000	
122	Bơm số	705-52-31170	Cụm	1	99.781.000	8%	99.781.000	
123	Bơm số	705-95-05140	Cụm	1	90.095.000	8%	90.095.000	
124	Cảm biến ben	7861-93-8711	Cái	1	9.666.000	8%	9.666.000	
125	Cảm biến mức nhiên liệu	569-06-83410	Cái	1	5.987.000	8%	5.987.000	
126	Cảm biến nhiệt độ dầu phanh	7861-93-3320	Cái	1	2.097.000	8%	2.097.000	
127	Căn	20Y-27-11250	Cái	2	989.000	8%	1.978.000	
128	Công tắc áp suất	7861-93-1610	Cái	1	12.429.000	8%	12.429.000	
129	Công tắc áp suất	7861-93-1840	Cái	2	3.020.000	8%	6.040.000	
130	Đệm	07001-03032	Cái	5	397.000	8%	1.985.000	
131	Đệm	07001-02070	Cái	5	764.000	8%	3.820.000	

132	Đệm	700-93-11330	Cái	5	177.000	8%	885.000
133	Đệm	07001-02018	Cái	5	69.000	8%	345.000
134	Đệm	07001-03035	Cái	5	439.000	8%	2.195.000
135	Đệm cao su	6251-81-7210	Cái	5	458.000	8%	2.290.000
136	Đệm van giảm sóc	566-50-11350	Cái	3	405.000	8%	1.215.000
137	Gioăng	07000-75150	Cái	5	560.000	8%	2.800.000
138	Gioăng	07000-15430	Cái	10	499.000	8%	4.990.000
139	Gioăng	07001-02012	Cái	14	55.000	8%	770.000
140	Gioăng	07001-02021	Cái	20	69.000	8%	1.380.000
141	Gioăng	07000-12012	Cái	110	16.000	8%	1.760.000
142	Gioăng	6215-81-9740	Cái	10	286.000	8%	2.860.000
143	Gioăng	6261-81-2720	Cái	10	167.000	8%	1.670.000
144	Gioăng	07005-02216	Cái	5	82.000	8%	410.000
145	Gioăng	6240-61-6370	Cái	5	162.000	8%	810.000
146	Gioăng	07002-23334	Cái	5	385.000	8%	1.925.000
147	Gioăng	07002-24234	Cái	5	407.000	8%	2.035.000
148	Gioăng	6261-81-7130	Cái	3	626.000	8%	1.878.000
149	Gioăng	07000-15410	Cái	3	426.000	8%	1.278.000
150	Gioăng	07000-15185	Cái	3	330.000	8%	990.000
151	Gioăng	6150-11-8820	Cái	5	18.000	8%	90.000
152	Gioăng	07000-02070	Cái	5	86.000	8%	430.000
153	Gioăng	07000-B2020	Cái	5	70.000	8%	350.000
154	Gioăng	702-16-57260	Cái	5	386.000	8%	1.930.000
155	Gioăng	702-16-57270	Cái	5	144.000	8%	720.000
156	Gioăng	20Y-62-19560	Cái	3	43.000	8%	129.000
157	Gioăng	705-17-03381	Cái	5	463.000	8%	2.315.000
158	Gioăng	705-17-01430	Cái	5	578.000	8%	2.890.000
159	Gioăng	07000-03028	Cái	5	92.000	8%	460.000
160	Gioăng	21T-09-11460	Cái	5	70.000	8%	350.000
161	Gioăng kết sinh hàn	6150-61-2550	Cái	3	268.000	8%	804.000
162	Gioăng phốt mặt xoa bé	175-27-00121	Bộ	3	5.981.000	8%	17.943.000
163	Gioăng piston phanh	569-34-71440	Cái	3	5.080.000	8%	15.240.000
164	Gioăng piston phanh	569-34-71410	Cái	3	5.077.000	8%	15.231.000
165	Gioăng tròn	22W-62-13420	Cái	3	65.000	8%	195.000
166	Gioăng tròn	07000-F2140	Cái	3	644.000	8%	1.932.000

167	Gioăng tròn	07002-65234	Cái	3	268.000	8%	804.000
168	Gioăng tròn	07000-F3028	Cái	3	384.000	8%	1.152.000
169	Gioăng tròn	07000-F5180	Cái	3	1.297.000	8%	3.891.000
170	Gioăng tròn	07000-F3048	Cái	3	394.000	8%	1.182.000
171	Gioăng tròn	07000-F3022	Cái	3	209.000	8%	627.000
172	Gioăng tròn	07002-11223	Cái	10	25.000	8%	250.000
173	Gioăng tròn	07002-61823	Cái	3	49.000	8%	147.000
174	Gioăng tròn	07000-13025	Cái	3	46.000	8%	138.000
175	Gioăng tròn	07000-13045	Cái	5	47.000	8%	235.000
176	Gioăng tròn	07430-71380	Cái	60	55.000	8%	3.300.000
177	Gioăng tròn	07000-73022	Cái	5	115.000	8%	575.000
178	Gioăng tròn	22X-62-11140M	Cái	5	38.000	8%	190.000
179	Gioăng trục trung tâm	07000-02140	Cái	5	66.000	8%	330.000
180	Gioăng van giảm sóc	07000-11006	Cái	5	28.000	8%	140.000
181	Gioăng vòi phun	6217-71-6112	Cái	6	701.000	8%	4.206.000
182	Gioăng bầu phanh	287-33-11160	Cái	2	2.675.000	8%	5.350.000
183	Lọc ben lái	207-60-61250	Cái	6	3.933.000	8%	23.598.000
184	Lọc cao áp	21N-62-31221	Cái	6	11.532.000	8%	69.192.000
185	Lọc dầu đi thủy lực	209-60-51120	Cái	2	6.905.000	8%	13.810.000
186	Lọc dầu động cơ	600-211-1231	Cái	50	404.000	8%	20.200.000
187	Lọc dầu động cơ	600-211-1341	Cái	360	1.093.000	8%	393.480.000
188	Lọc dầu phanh	569-43-83920	Cái	30	1.537.000	8%	46.110.000
189	Lọc dầu thủy lực	07063-51210	Cái	60	1.637.000	8%	98.220.000
190	Lọc dầu thủy lực	209-60-77532	Cái	24	3.719.000	8%	89.256.000
191	Lọc dầu thủy lực	209-60-76211	Cái	4	1.274.000	8%	5.096.000
192	Lọc điều khiển	21T-60-31410	Cái	4	1.880.000	8%	7.520.000
193	Lọc điều khiển thủy lực	424-16-11140	Cái	10	310.000	8%	3.100.000
194	Lọc gió	600-185-6100	Cái	95	3.423.000	8%	325.185.000
195	Lọc gió cabin	20Y-979-6261	Cái	10	958.000	8%	9.580.000
196	Lọc số	569-16-81160	Cái	52	535.000	8%	27.820.000
197	Lọc tách nước	600-411-1151	Cái	1	791.000	8%	791.000
198	Lọc thô nhiên liệu	600-319-4540	Cái	4	2.312.000	8%	9.248.000
199	Lọc thông hơi dầu số	6003002-1-20	Cái	21	851.000	8%	17.871.000
200	Lọc thông hơi thùng dầu TL	421-60-35170	Cái	3	213.000	8%	639.000
201	Lọc thông hơi thùng dầu TL	20Y-60-21470	Cái	5	97.000	8%	485.000

202	Lọc thủy lực	208-60-71123	Cái	1	2.039.000	8%	2.039.000
203	Lọc tinh nhiên liệu	600-319-3841	Cái	2	1.395.000	8%	2.790.000
204	Lõi lọc PTO	209-38-12470	Cái	5	1.267.000	8%	6.335.000
205	Ống tụy ô tay trang 3,1 m LH	21N-62-36780	Cái	3	1.946.000	8%	5.838.000
206	Ống tụy ô tay trang 3,2 m LH	21N-62-36770	Cái	3	3.251.000	8%	9.753.000
207	Ống tụy ô tay trang 3,2 m LH	21N-62-36790	Cái	3	1.995.000	8%	5.985.000
208	Ống tụy ô tay trang 3,5 m RH	21N-62-36760	Cái	3	3.623.000	8%	10.869.000
209	Ống tụy ô tay trang LH	02760-00314	Cái	3	549.000	8%	1.647.000
210	Ống tụy ô tay trang RH	02760-00322	Cái	3	1.097.000	8%	3.291.000
211	Ống tụy ô tay trang RH	02760-00315	Cái	3	710.000	8%	2.130.000
212	Ống tụy ô tay trang RH	02760-00311	Cái	3	486.000	8%	1.458.000
213	Ống cao su	561-61-65330	Cái	1	1.127.000	8%	1.127.000
214	Ống cao su	569-03-88140	Cái	1	6.787.000	8%	6.787.000
215	Ống gió cao su	569-02-6E131	Cái	1	6.253.000	8%	6.253.000
216	Phin lọc khí thô	561-02-62530	Cái	16	4.146.000	8%	66.336.000
217	Phin lọc khí tinh	561-02-62520	Cái	16	1.720.000	8%	27.520.000
218	Phin lọc xả thủy lực	21N-60-12211	Cái	10	1.642.000	8%	16.420.000
219	Phốt	711-28-49710	Cái	2	1.641.000	8%	3.282.000
220	Phốt	708-25-52861	Cái	2	2.711.000	8%	5.422.000
221	Phốt	706-7E-11280	Cái	2	448.000	8%	896.000
222	Phốt	07012-50110	Cái	2	4.782.000	8%	9.564.000
223	Phốt phíp giảm xóc	566-50-11290	Cái	1	7.019.000	8%	7.019.000
224	Phốt tay trang	702-16-57430	Cái	5	843.000	8%	4.215.000
225	Phốt trục trung tâm	703-11-96120	Cái	6	2.430.000	8%	14.580.000
226	Phốt trục trung tâm	703-11-95121	Cái	6	2.280.000	8%	13.680.000
227	Piston bình tích áp	721-36-10030	Cái	1	6.372.000	8%	6.372.000
228	Piston tay điều khiển	702-16-53170	Cái	1	1.531.000	8%	1.531.000
229	Van bình tích áp	721-89-12011	Cái	2	2.128.000	8%	4.256.000
230	Van tiết lưu	709-10-91370	Cái	1	5.684.000	8%	5.684.000
231	Vòng bi	06300-06014	Vòng	2	2.208.000	8%	4.416.000
232	Phốt cầu visai	569-22-71770	Cái	2	5.023.000	8%	10.046.000
233	Gioăng	07000-15260	Cái	3	391.000	8%	1.173.000
234	Núm vặn ga	20Y-43-41781	Cái	3	1.394.000	8%	4.182.000
235	Gioăng tròn	569-22-79120	Cái	3	2.937.000	8%	8.811.000
236	Gioăng tròn	07000-11010	Cái	3	28.000	8%	84.000

237	Gioăng vuông	569-33-71480	Cái	2	9.238.000	8%	18.476.000
238	Gioăng tròn	07000-11005	Cái	3	32.000	8%	96.000
239	Gioăng phốt chắn mỡ	07000-12130	Cái	3	127.000	8%	381.000
240	Bộ gioăng bốt lái	561-40-05100	Bộ	13	6.525.000	8%	84.825.000
241	Phốt	22U-43-21360	Cái	1	280.000	8%	280.000
242	Phốt	702-16-51270	Cái	5	401.000	8%	2.005.000
243	Phốt	09370-00100	Cái	1	1.014.000	8%	1.014.000
244	Phốt	208-30-54150	Cái	1	1.192.000	8%	1.192.000
245	Phốt đuôi hộp số	07012-10120	Cái	3	2.616.000	8%	7.848.000
246	Gioăng tròn	07000-75185	Cái	3	590.000	8%	1.770.000
247	Vòng bi	569-15-39660	Cái	3	4.304.000	8%	12.912.000
248	Gioăng tròn	07002-21823	Cái	15	133.000	8%	1.995.000
249	Gioăng tròn	07000-E2020	Cái	5	134.000	8%	670.000
250	Gioăng tròn	07000-E2025	Cái	5	272.000	8%	1.360.000
251	Gioăng tròn	07002-21623	Cái	5	141.000	8%	705.000
252	Gioăng tròn	07000-F2016	Cái	5	127.000	8%	635.000
253	Gioăng tròn	07000-E2110	Cái	5	548.000	8%	2.740.000
254	Gioăng tròn	07000-13024	Cái	85	36.000	8%	3.060.000
255	Vòng bi	708-7S-12220	Vòng	2	1.362.000	8%	2.724.000
256	Phốt	708-7T-12330	Cái	2	2.921.000	8%	5.842.000
257	Vòng bi bé giảm tốc quay toa	208-26-71530	Cái	1	20.004.000	8%	20.004.000
258	Lọc dầu thủy lực	207-60-71182	Cái	4	1.878.000	8%	7.512.000
259	Lọc dầu hộp số	07063-51100	Cái	4	939.000	8%	3.756.000
260	Vòng bi	708-7W-12140	Cái	3	2.751.000	8%	8.253.000
261	Vòng bi	708-7W-12150	Cái	3	1.726.000	8%	5.178.000
262	Block piston	708-2L-33350	Cái	3	1.355.000	8%	4.065.000
263	Block xylanh	708-8F-33121	Cái	1	32.347.000	8%	32.347.000
264	Mặt trà	708-8F-33230	Cái	1	7.564.000	8%	7.564.000
265	Gioăng tròn	708-7W-11920	Cái	5	625.000	8%	3.125.000
266	Phốt đầu trục	705-17-03811	Cái	5	532.000	8%	2.660.000
267	Phốt số 8	705-17-03473	Cái	6	308.000	8%	1.848.000
268	Gioăng	706-7K-40040	Cái	3	401.000	8%	1.203.000
269	Vòng bi	706-7K-40070	Cái	5	2.167.000	8%	10.835.000
270	Phốt tay trang	702-16-71210	Cái	20	457.000	8%	9.140.000
271	Phốt	07011-10100	Cái	1	2.237.000	8%	2.237.000

272	Vòng bi	06040-06213	Vòng	1	3.228.000	8%	3.228.000	
273	Vòng bi	708-2L-32150	Vòng	12	1.517.000	8%	18.204.000	
274	Vòng bi	708-2L-32260	Vòng	12	533.000	8%	6.396.000	
275	Phốt	708-2L-32470	Cái	2	4.293.000	8%	8.586.000	
276	Cần dọc trục	6210-26-8050	Cái	1	2.539.000	8%	2.539.000	
277	Lọc PTO	209-01-42260	Cái	2	3.449.000	8%	6.898.000	
278	Piston mô tơ gạt	708-8F-33310	Cái	1	4.696.000	8%	4.696.000	
279	Phốt đầu bơm	708-2K-12360	Cái	1	4.833.000	8%	4.833.000	
280	Củ điện điều khiển bơm	702-21-07650	Cái	1	23.772.000	8%	23.772.000	
281	Gioăng balo	07000-A2110	Cái	5	368.000	8%	1.840.000	
282	Gioăng balo	708-2K-11170	Cái	5	223.000	8%	1.115.000	
283	Gioăng bơm	708-1W-49170	Cái	5	391.000	8%	1.955.000	
284	Piston	708-1U-13310	Cái	1	4.519.000	8%	4.519.000	
285	Đĩa chia dầu bơm gạt	708-1W-43120	Cái	1	7.518.000	8%	7.518.000	
286	Van điện điều khiển bơm	702-21-57700	Cái	1	11.582.000	8%	11.582.000	
287	Gioăng van điện	702-21-55890	Cái	5	205.000	8%	1.025.000	
288	Gioăng van điện	702-21-55880	Cái	5	337.000	8%	1.685.000	
289	Phốt bạc số 8 bơm PTO	705-42-80730	Cái	5	397.000	8%	1.985.000	
290	Phốt chắn dầu bơm PTO	705-42-80810	Cái	5	240.000	8%	1.200.000	
291	Gioăng bơm	07000-B2050	Cái	5	201.000	8%	1.005.000	
292	Ống cao su đường hút	07260-04720	Cái	3	874.000	8%	2.622.000	
293	Củ điện	20Y-60-32121	Cái	1	6.792.000	8%	6.792.000	
294	Phốt tay trang di chuyển	702-16-71150	Cái	5	206.000	8%	1.030.000	
295	Gioăng mô tơ quay toa	706-7G-40210	Cái	4	1.557.000	8%	6.228.000	
296	Phốt mô tơ quay toa	706-75-43410	Cái	4	3.300.000	8%	13.200.000	
297	Vòng bi mô tơ quay toa	706-76-40890	Vòng	2	1.662.000	8%	3.324.000	
298	Vòng bi mô tơ quay toa	706-75-43880	Vòng	1	7.268.000	8%	7.268.000	
299	Đĩa chia dầu mô tơ quay toa	706-7G-41710	Cái	1	8.469.000	8%	8.469.000	
300	Piston mô tơ quay toa	706-7G-41160	Cái	1	7.014.000	8%	7.014.000	
301	Gioăng phanh mô tơ quay toa	706-7G-91520	Cái	3	1.422.000	8%	4.266.000	
302	Gioăng phanh mô tơ quay toa	706-7G-91510	Cái	3	1.232.000	8%	3.696.000	
303	Phốt chắn dầu trục trung tâm	703-11-96130	Cái	2	6.256.000	8%	12.512.000	
304	Bộ phốt xylanh gầu	707-99-69540	Bộ	1	33.556.000	8%	33.556.000	
305	Ống dầu tay trang phải	02771-00311	Cái	2	1.022.000	8%	2.044.000	
306	Ống dầu tay trang phải	02774-00316	Cái	2	1.304.000	8%	2.608.000	

307	Ống dầu tay trang phải	209-62-45930	Cái	2	1.222.000	8%	2.444.000	
308	Ống dầu tay trang phải	209-62-45750	Cái	2	1.813.000	8%	3.626.000	
309	Ống dầu tay trang trái	02760-00316	Cái	2	1.208.000	8%	2.416.000	
310	Ống dầu tay trang trái	209-62-45760	Cái	2	1.071.000	8%	2.142.000	
311	Ống dầu tay trang trái	209-62-45740	Cái	2	1.985.000	8%	3.970.000	
312	Ống dầu tay trang di chuyển	209-62-42330	Cái	2	1.998.000	8%	3.996.000	
313	Ống dầu tay trang di chuyển	209-62-42340	Cái	2	781.000	8%	1.562.000	
314	Ống dầu tay trang di chuyển	209-64-11150	Cái	2	7.240.000	8%	14.480.000	
315	Ống dầu tay trang di chuyển	209-64-11160	Cái	2	7.505.000	8%	15.010.000	
316	Vòng bi PTO	06030-06219	Cái	2	7.488.000	8%	14.976.000	
317	Vòng bi PTO	209-38-73360	Cái	1	40.503.000	8%	40.503.000	
318	Vòng bi PTO	06030-06324	Cái	1	42.508.000	8%	42.508.000	
319	Bộ gioăng mặt xoa giảm tốc	209-27-00160	Bộ	1	80.296.000	8%	80.296.000	
320	Piston máy nén khí	DK487009-2000	Cái	1	1.967.000	8%	1.967.000	
321	Gioăng máy nén khí	DK487061-3700	Cái	3	281.000	8%	843.000	
322	Cụm van máy nén khí	DK487018-8321	Cụm	1	6.861.000	8%	6.861.000	
323	Gioăng máy nén khí	6210-81-3150	Cái	3	312.000	8%	936.000	
324	Gioăng PTO	209-38-73170	Cái	1	5.989.000	8%	5.989.000	
325	Ống gió sau tăng áp	195-03-64451	Cái	1	6.151.000	8%	6.151.000	
326	Gioăng thùng dầu	21N-09-11140	Cái	3	953.000	8%	2.859.000	
327	Gioăng ngăn kéo	708-2L-23960	Cái	3	132.000	8%	396.000	
328	Gioăng ngăn kéo	709-14-13840	Cái	3	555.000	8%	1.665.000	
329	Gioăng ngăn kéo	700-80-61370	Cái	3	127.000	8%	381.000	
330	Lọc	708-2L-25480	Cái	3	651.000	8%	1.953.000	
331	Lọc	720-68-15240	Cái	3	469.000	8%	1.407.000	
332	Xylanh bom	708-2L-04141	Cái	1	38.501.000	8%	38.501.000	
333	Xylanh bom	708-2L-04151	Cái	1	38.501.000	8%	38.501.000	
334	Xylanh bom	708-2H-04740	Cái	1	61.407.000	8%	61.407.000	
335	Xylanh bom	708-2H-04720	Cái	1	61.077.000	8%	61.077.000	
336	Piston bom	708-2L-33310	Cái	1	1.891.000	8%	1.891.000	
337	Piston bom	708-2H-23311	Cái	1	5.847.000	8%	5.847.000	
338	Củ điện van TVC	708-2L-25190	Cái	1	18.145.000	8%	18.145.000	
339	Van TVC	708-25-85760	Cái	1	88.335.000	8%	88.335.000	
340	Bơm PTO	705-11-20050	Cái	1	30.841.000	8%	30.841.000	
341	Gioăng bơm PTO	705-67-01380	Cái	15	320.000	8%	4.800.000	

342	Gioăng bạc số 8	705-67-01470	Cái	15	343.000	8%	5.145.000	
343	Gioăng bạc số 8	705-67-01440	Cái	15	288.000	8%	4.320.000	
344	Bạc số 8 bơm PTO	705-17-01610	Cái	2	1.788.000	8%	3.576.000	
345	Gioăng	07000-A5165	Cái	6	593.000	8%	3.558.000	
346	Cụm xy lanh, đĩa chia dầu bơm quạt	708-2L-06470	Cụm	1	14.239.000	8%	14.239.000	
347	Piston bơm quạt	708-2L-33430	Cái	3	963.000	8%	2.889.000	
348	Van điện bơm quạt	702-21-57400	Cái	1	4.415.000	8%	4.415.000	
349	Phốt bơm điều khiển	705-17-03830	Cái	5	1.199.000	8%	5.995.000	
350	Gioăng bạc số 8	705-17-03443	Cái	6	428.000	8%	2.568.000	
351	Bạc số 8 bơm điều khiển	705-17-03610	Cái	1	5.071.000	8%	5.071.000	
352	Ống cao su đường hút bơm 3	07260-09925	Cái	1	2.667.000	8%	2.667.000	
353	Lọc hồi mô tơ quay toa	20Y-62-51691	Cái	5	1.660.000	8%	8.300.000	
354	Ống dầu tay trang di chuyển	21N-62-35542	Cái	2	4.906.000	8%	9.812.000	
355	Ống dầu tay trang di chuyển	21N-62-35553	Cái	2	4.124.000	8%	8.248.000	
356	Ống dầu tay trang di chuyển	21N-62-36810	Cái	2	4.351.000	8%	8.702.000	
357	Ống dầu tay trang di chuyển	21N-62-35521	Cái	2	3.045.000	8%	6.090.000	
358	Ống dầu tay trang di chuyển	02760-003A8	Cái	2	717.000	8%	1.434.000	
359	Xéc măng piston phanh quay toa	706-86-90290	Cái	5	590.000	8%	2.950.000	
360	Xéc măng piston phanh quay toa	07000-B5230	Cái	3	710.000	8%	2.130.000	
361	Bộ gioăng phốt xy lanh tay gầu	707-98-85310	Bộ	1	69.744.000	8%	69.744.000	
362	Gioăng mô tơ di chuyển	198-09-31630	Cái	3	1.679.000	8%	5.037.000	
363	Gioăng thùng dầu	07000-12115	Cái	1	152.000	8%	152.000	
364	Gioăng	07000-15100	Cái	3	97.000	8%	291.000	
365	Gioăng	07000-15115	Cái	3	250.000	8%	750.000	
366	Gioăng	07000-15120	Cái	3	242.000	8%	726.000	
367	Gioăng	07000-15135	Cái	3	238.000	8%	714.000	
368	Gioăng	07000-15150	Cái	3	305.000	8%	915.000	
369	Gioăng	07000-15160	Cái	3	134.000	8%	402.000	
370	Gioăng	07000-15175	Cái	3	269.000	8%	807.000	
371	Gioăng	07000-15220	Cái	3	285.000	8%	855.000	
372	Gioăng	07000-15250	Cái	3	313.000	8%	939.000	
373	Gioăng	07000-B2016	Cái	20	87.000	8%	1.740.000	
374	Gioăng	07001-03022	Cái	3	68.000	8%	204.000	
375	Gioăng	07001-03030	Cái	3	102.000	8%	306.000	

376	Phốt đuôi hộp số	07012-50120	Cái	2	5.259.000	8%	10.518.000
377	Bộ phốt van lái	561-40-00100	Cái	2	5.101.000	8%	10.202.000
378	Bộ phốt van lái	561-40-00200	Cái	2	1.447.000	8%	2.894.000
379	Đĩa côn hộp số	569-15-52910	Cái	2	9.932.000	8%	19.864.000
380	Lá sắt hộp số	569-15-52821	Cái	2	10.721.000	8%	21.442.000
381	Vòng bi đầu ra hộp số	561-15-79661	Cái	2	10.408.000	8%	20.816.000
382	Vòng bi đầu ra hộp số	569-15-39650	Cái	2	6.710.000	8%	13.420.000
383	Van số	712-93-45202	Cái	1	47.883.000	8%	47.883.000
384	Bộ gioăng van hộp số	569-15-05141	Bộ	2	7.197.000	8%	14.394.000
385	Đĩa sắt khoang phanh	561-33-61230	Cái	2	10.698.000	8%	21.396.000
386	Đĩa ma sát khoang phanh	569-33-61241	Cái	1	15.471.000	8%	15.471.000
387	Củ điện van điều khiển ben	UCK0130D1096-0	Cái	1	24.509.000	8%	24.509.000
388	Van	UCJ2310A0716-0	Cái	1	10.214.000	8%	10.214.000
389	Cụm bàn đạp ga	702-16-07022	Cụm	1	41.569.000	8%	41.569.000
390	Cụm van phanh chân	569-43-83111	Cụm	1	54.429.000	8%	54.429.000
391	Bộ phốt van lái	561-40-05201	Bộ	2	2.955.000	8%	5.910.000
392	Gioăng kết mát	426-03-31220	Cái	2	401.000	8%	802.000
393	Gioăng bơm thủy lực	705-94-80770	Cái	2	696.000	8%	1.392.000
394	Phốt đầu bơm thủy lực	705-94-80820	Cái	2	741.000	8%	1.482.000
395	Bạc số 8 bơm thủy lực	705-94-80711	Cái	2	1.941.000	8%	3.882.000
396	Gioăng bơm thủy lực	705-40-80770	Cái	2	3.015.000	8%	6.030.000
397	Bạc số 8 bơm thủy lực	705-40-83720	Cái	2	1.502.000	8%	3.004.000
398	Gioăng bơm	705-40-80640	Cái	2	378.000	8%	756.000
399	Lọc van số	569-15-81730	Cái	2	5.246.000	8%	10.492.000
400	Lọc từ hộp số	14X-49-12310	Cái	1	6.989.000	8%	6.989.000
401	Bộ phốt mặt xoa	428-33-00022	Bộ	1	79.532.000	8%	79.532.000
402	Bộ phốt mặt xoa	561-33-00110	Bộ	1	13.754.000	8%	13.754.000
403	Vòng bi visai	569-22-21850	Cái	1	4.345.000	8%	4.345.000
404	Vòng bi visai	428-22-11850	Cái	1	25.822.000	8%	25.822.000
405	Ca bi rô líp trong	569-13-52124	Cái	2	59.094.000	8%	118.188.000
406	Ca trong vòng bi rô líp	569-13-52131	Cái	2	28.430.000	8%	56.860.000
407	Van lá giảm sóc	569-50-61370	Cái	1	5.539.000	8%	5.539.000
408	Van lá giảm sóc	569-50-61360	Cái	1	5.253.000	8%	5.253.000
409	Van lá giảm sóc	569-50-61350	Cái	1	4.786.000	8%	4.786.000

410	Van lá giảm sóc	569-50-61340	Cái	1	3.762.000	8%	3.762.000	
411	Gioăng giảm sóc sau	07000-15145	Cái	3	147.000	8%	441.000	
412	Van một chiều bình tích năng	56B-43-17340	Cái	2	4.713.000	8%	9.426.000	
413	Gioăng cảm biến	07000-51009	Cái	3	90.000	8%	270.000	
414	Gioăng van	07000-72010	Cái	3	71.000	8%	213.000	
415	Gioăng	07000-12085	Cái	3	56.000	8%	168.000	
416	Gioăng	07000-55260	Cái	3	999.000	8%	2.997.000	
417	Gioăng	07000-72011	Cái	3	68.000	8%	204.000	
418	Gioăng	07000-73035	Cái	3	158.000	8%	474.000	
419	Gioăng	07000-75075	Cái	3	434.000	8%	1.302.000	
420	Gioăng	07000-A2060	Cái	3	266.000	8%	798.000	
421	Gioăng	07000-B2115	Cái	3	369.000	8%	1.107.000	
422	Gioăng	07000-F2014	Cái	3	133.000	8%	399.000	
423	Gioăng	07000-F2018	Cái	3	137.000	8%	411.000	
424	Gioăng	07000-F2021	Cái	3	137.000	8%	411.000	
425	Gioăng	07000-F2075	Cái	3	461.000	8%	1.383.000	
426	Gioăng	07000-F3025	Cái	3	364.000	8%	1.092.000	
427	Gioăng	07000-F3045	Cái	3	403.000	8%	1.209.000	
428	Ổng cao su đường khí nạp	209-03-77720	Cái	1	14.924.000	8%	14.924.000	
429	Ổng cao su đường khí nạp	209-03-77730	Cái	1	4.811.000	8%	4.811.000	
430	Ổng cao su đường khí nạp	6212-12-4260	Cái	1	3.426.000	8%	3.426.000	
431	Bộ gioăng phốt xylanh cần	707-99-77300	Bộ	1	32.403.000	8%	32.403.000	
432	Bộ gioăng phốt xylanh tay gầu	707-99-77160	Bộ	1	36.148.000	8%	36.148.000	
433	Bộ gioăng phốt xylanh gầu	707-99-68560	Bộ	1	13.199.000	8%	13.199.000	
434	Ổng dầu tay trang trái	209-64-16690	Cái	2	2.386.000	8%	4.772.000	
435	Ổng dầu tay trang trái	02760-00317	Cái	2	767.000	8%	1.534.000	
436	Ổng dầu tay trang trái	209-64-16680	Cái	2	3.545.000	8%	7.090.000	
437	Ổng dầu tay trang phải	02760-00320	Cái	2	1.329.000	8%	2.658.000	
438	Ổng dầu tay trang di chuyển	209-64-16710	Cái	2	3.231.000	8%	6.462.000	
439	Ổng dầu tay trang di chuyển	209-64-16610	Cái	2	2.640.000	8%	5.280.000	
440	Gioăng	702-16-53910	Cái	3	238.000	8%	714.000	
441	Gioăng	702-16-53920	Cái	3	81.000	8%	243.000	
442	Phốt bơm PTO	705-17-01960	Cái	3	1.370.000	8%	4.110.000	
443	Lọc dầu số	154-49-71990	Cái	2	1.130.000	8%	2.260.000	
444	Lọc gió	600-185-5100	Cái	4	3.205.000	8%	12.820.000	

445	Lọc hồi ngăn kéo	07063-51383	Cái	2	3.522.000	8%	7.044.000	
446	Lọc nhiên liệu	600-319-3111	Cái	3	1.226.000	8%	3.678.000	
447	Kít gioăng lái phanh	17A-22-05210	Cái	1	40.299.000	8%	40.299.000	
448	Bộ phốt mặt xoa giảm tốc	423-33-00020	Cái	1	22.766.000	8%	22.766.000	
449	Bơm quạt	708-1S-00241	Cái	1	160.471.000	8%	160.471.000	
450	Lọc gió cabin	17A-979-4850	Cái	5	1.180.000	8%	5.900.000	
451	Bạc phíp piston tăng xích	07155-01435	Cái	4	1.211.000	8%	4.844.000	
452	Phốt piston tăng xích	198-63-93170	Cái	4	3.544.000	8%	14.176.000	
453	Vòng đệm	209-30-15240	Cái	4	525.000	8%	2.100.000	
454	Phốt	21M-30-14150	Cái	4	2.235.000	8%	8.940.000	
455	Phốt	175-30-24242	Cái	3	1.225.000	8%	3.675.000	
456	Phốt	207-30-54160	Cái	3	493.000	8%	1.479.000	
457	Bạc	07155-00820	Cái	3	474.000	8%	1.422.000	
458	Phốt	150-30-13442	Cái	3	397.000	8%	1.191.000	
459	Vòng đệm	150-30-13480	Cái	3	148.000	8%	444.000	
460	Gioăng bơm	708-27-22140	Cái	7	1.534.000	8%	10.738.000	
461	Gioăng	07002-60823	Cái	20	86.000	8%	1.720.000	
462	Gioăng	07002-61023	Cái	20	74.000	8%	1.480.000	
463	Gioăng	02896-21018	Cái	3	122.000	8%	366.000	
464	Gioăng phin lọc điều khiển	424-16-11130	Cái	3	367.000	8%	1.101.000	
465	Đệm	07005-03016	Cái	9	95.000	8%	855.000	
466	Xi lanh	6211-22-2220	Cái	1	8.443.000	8%	8.443.000	
467	Gioăng xy lanh	6210-21-2270	Cái	12	407.000	8%	4.884.000	
468	Gioăng xy lanh	6210-21-2240	Cái	12	243.000	8%	2.916.000	
469	Gioăng xy lanh	6210-21-2230	Cái	12	289.000	8%	3.468.000	
470	Xéc măng	6261-31-2030	Cái	1	4.152.000	8%	4.152.000	
471	Xu páp hút	6217-41-4110	Cái	1	1.930.000	8%	1.930.000	
472	CE hút	6216-11-1330	Cái	1	1.849.000	8%	1.849.000	
473	CE xả	6217-11-1321	Cái	1	737.000	8%	737.000	
474	Gioăng mặt máy	6210-17-1814	Cái	1	1.906.000	8%	1.906.000	
475	Cụm bơm dầu động cơ	6240-51-1100	Cái	6	37.962.000	8%	227.772.000	
476	Phốt puly trung gian	6261-21-3881	Cái	2	3.097.000	8%	6.194.000	
477	Gioăng ống dầu cao áp	07000-E2015	Cái	12	130.000	8%	1.560.000	
478	Gioăng tròn	07000-12014	Cái	6	16.000	8%	96.000	
479	Gioăng tròn	07002-22034	Cái	6	251.000	8%	1.506.000	

480	Gioăng tròn	07000-E2011	Cái	8	129.000	8%	1.032.000	
481	Đệm	07005-00812	Cái	4	49.000	8%	196.000	
482	Phốt van hàng nhiệt	6162-13-6440	Cái	2	813.000	8%	1.626.000	
483	Gioăng tròn	02896-61018	Cái	4	84.000	8%	336.000	
484	Đệm	6212-61-6662	Cái	3	128.000	8%	384.000	
485	Gioăng ống dầu	6261-61-7260	Cái	6	124.000	8%	744.000	
486	Van hàng nhiệt	6261-61-2610	Cái	1	2.388.000	8%	2.388.000	
487	Phốt đuôi trục cơ	6240-29-4250	Cái	2	26.809.000	8%	53.618.000	
488	Đĩa ma sát khóa biển mô	195-15-32710	Cái	2	7.836.000	8%	15.672.000	
489	Đĩa ma sát bộ côn 2	569-15-52930	Cái	2	8.964.000	8%	17.928.000	
490	Đĩa ma sát bộ côn 4	569-15-52950	Cái	2	8.830.000	8%	17.660.000	
491	Van an toàn	709-10-53801	Cái	2	17.727.000	8%	35.454.000	
492	Cảm biến áp suất	7861-93-1891	Cái	2	1.221.000	8%	2.442.000	
493	Gioăng	07000-B2025	Cái	5	169.000	8%	845.000	
494	Gioăng	07000-B1007	Cái	5	90.000	8%	450.000	
495	Táo đồng	708-2L-23351	Cái	2	1.666.000	8%	3.332.000	
496	Đĩa piston	708-2L-33340	Cái	1	4.538.000	8%	4.538.000	
497	Trục bơm	708-2L-22440	Cái	1	11.213.000	8%	11.213.000	
498	Vòng bi	708-1H-22150	Vòng	6	5.669.000	8%	34.014.000	
499	Táo đồng	708-2H-23350	Cái	1	5.019.000	8%	5.019.000	
500	Đĩa piston	708-2H-23340	Cái	1	7.112.000	8%	7.112.000	
501	Trục bơm trước	708-2L-22430	Cái	1	11.471.000	8%	11.471.000	
502	Trục bơm sau	708-2L-22450	Cái	1	33.270.000	8%	33.270.000	
503	Trục bơm quạt	708-2L-32110	Cái	1	10.928.000	8%	10.928.000	
504	Gối chao bơm quạt	708-2L-06630	Cái	1	11.049.000	8%	11.049.000	
505	Gioăng	07000-B3034	Cái	12	183.000	8%	2.196.000	
506	Gioăng	209-62-61330	Cái	30	43.000	8%	1.290.000	
507	Phốt bơm số 3	708-2H-22570	Cái	3	2.903.000	8%	8.709.000	
508	Cụm bu ly lai máy phát điều hoà	6240-61-4201	Cái	1	32.295.000	8%	32.295.000	
509	Bộ gioăng phốt xylanh gầu	707-99-78410	Bộ	1	58.820.000	8%	58.820.000	
510	Căn dọc trục	6162-23-8050	Cái	7	4.047.000	8%	28.329.000	
511	Gioăng van lái	566-40-42580	Cái	40	94.000	8%	3.760.000	
512	Cao su giảm chấn sau hộp số	569-14-41130	Cái	2	6.998.000	8%	13.996.000	
513	Gioăng bơm thủy lực	723-11-19960	Cái	10	83.000	8%	830.000	
514	Gioăng bơm thủy lực	702-21-54910	Cái	10	72.000	8%	720.000	

515	Bu lông mặt quy lát	6248-11-1610	Cái	6	632.000	8%	3.792.000
516	Nút bịt công nghệ	07043-70211	Cái	3	96.000	8%	288.000
517	Nút bịt công nghệ	6215-81-9530	Cái	3	591.000	8%	1.773.000
518	Bu lông cổ xả	01010-E1290	Cái	48	135.000	8%	6.480.000
519	Nút bịt đường dầu block	07043-71019	Cái	2	490.000	8%	980.000
520	Bu lông bánh răng trung gian	6240-21-2430	Cái	3	488.000	8%	1.464.000
521	Bu lông bánh răng trung gian	01437-01230	Cái	10	129.000	8%	1.290.000
522	Bu lông	01437-21680	Cái	6	360.000	8%	2.160.000
523	Núm điều chỉnh	6240-41-5460	Cái	2	856.000	8%	1.712.000
524	Ổng nước hồi mặt máy	6240-11-6540	Cái	3	3.519.000	10%	10.557.000
525	Bích giảm chấn bánh đà	569-01-62120	Cái	1	25.632.000	8%	25.632.000
526	Bu lông chân máy	01011-61815	Cái	5	342.000	8%	1.710.000
527	Bu lông chân máy	01010-61865	Cái	5	182.000	8%	910.000
528	Gioăng cổ xả	6240-11-5820	Cái	10	973.000	8%	9.730.000
529	Ê cu tăng áp	6685-11-5550	Cái	10	332.000	8%	3.320.000
530	Bu lông	6162-33-5322	Cái	10	554.000	8%	5.540.000
531	Lò so van tắt máy	6560-51-3110	Cái	5	348.000	8%	1.740.000
532	Đệm đỡ	6560-51-3710	Cái	3	444.000	8%	1.332.000
533	Bu lông đường nước hồi mặt máy	01435-01016	Cái	3	42.000	8%	126.000
534	Bộ tiết chế máy phát	SD1510-02911X0	Cái	1	7.329.000	8%	7.329.000
535	Gioăng cổ hút	6245-11-4810	Cái	2	1.451.000	8%	2.902.000
536	Tuy ô đường dầu tăng áp	600-052-3100	Cái	2	453.000	8%	906.000
537	Kẹp ống dầu cao áp bơm nhiên liệu	6217-71-5211	Cái	3	1.256.000	8%	3.768.000
538	Kẹp ống dầu cao áp bơm nhiên liệu	6217-71-5171	Cái	3	1.575.000	8%	4.725.000
539	Kẹp ống dầu cao áp bơm nhiên liệu	6162-75-5820	Cái	3	514.000	8%	1.542.000
540	Dây điện cảm biến	6245-81-9130	Cái	3	2.525.000	8%	7.575.000
541	Tuy ô cao áp máy 1	6245-71-5111	Cái	2	5.666.000	10%	11.332.000
542	Tuy ô cao áp máy 2	6245-71-5121	Cái	3	5.379.000	10%	16.137.000
543	Tuy ô cao áp máy 3	6245-71-5131	Cái	2	5.514.000	10%	11.028.000
544	Tuy ô cao áp máy 4	6245-71-5141	Cái	2	5.263.000	10%	10.526.000
545	Tuy ô cao áp máy 5	6245-71-5151	Cái	2	5.315.000	10%	10.630.000
546	Tuy ô cao áp máy 6	6245-71-5161	Cái	2	5.514.000	10%	11.028.000
547	Kẹp ống dầu cao áp kim phun	6245-71-5270	Cái	52	1.111.000	8%	57.772.000

548	Kẹp ống dầu cao áp kim phun	6217-71-5761	Cái	2	623.000	8%	1.246.000
549	Kẹp ống dầu cao áp kim phun	6245-71-5740	Cái	2	1.144.000	8%	2.288.000
550	Bu lông bắt vòi phun	01437-01075	Cái	5	93.000	8%	465.000
551	Kẹp dây điện	600-051-2160	Cái	3	333.000	8%	999.000
552	Kẹp dây điện	600-051-2120	Cái	3	358.000	8%	1.074.000
553	Bó dây điện động cơ	6245-81-5320	Cụm	1	17.850.000	8%	17.850.000
554	Ống nước hồi mặt máy	6245-11-6520	Cái	1	2.385.000	10%	2.385.000
555	Giắc điện đầu bơm cao áp	790-222-5031	Cái	1	2.466.000	8%	2.466.000
556	Giắc điện đầu cảm biến	790-222-5021	Cái	1	2.466.000	8%	2.466.000
557	Bu lông mặt quy lát	6217-11-1610	Cái	6	764.000	8%	4.584.000
558	Bu lông cổ xả	01011-E1000	Cái	10	108.000	8%	1.080.000
559	Bu lông cổ xả	01010-E1055	Cái	10	121.000	8%	1.210.000
560	Bu lông bắt tăng áp	6138-13-4510	Cái	10	570.000	8%	5.700.000
561	Ê cu bắt tăng áp	6114-11-5590	Cái	10	256.000	8%	2.560.000
562	Ống dầu bôi trơn tăng áp	6261-51-8160	Cái	3	5.237.000	10%	15.711.000
563	Tuy ô cao áp máy 1	6261-71-5113	Cái	1	4.440.000	10%	4.440.000
564	Tuy ô cao áp máy 2	6261-71-5122	Cái	1	4.380.000	10%	4.380.000
565	Tuy ô cao áp máy 3	6261-71-5132	Cái	1	3.746.000	10%	3.746.000
566	Tuy ô cao áp máy 4	6261-71-5142	Cái	1	4.614.000	10%	4.614.000
567	Tuy ô cao áp máy 5	6261-71-5152	Cái	1	4.401.000	10%	4.401.000
568	Tuy ô cao áp máy 6	6261-71-5162	Cái	1	4.492.000	10%	4.492.000
569	Tuy ô bơm cao áp	6261-71-4112	Cái	2	3.070.000	10%	6.140.000
570	Dây điện kim phun	6261-81-9280	Cái	2	3.509.000	8%	7.018.000
571	Đường nước hồi mặt máy	6217-11-6520	Cái	2	3.320.000	10%	6.640.000
572	Bó dây điện kim phun	6261-81-6120	Cái	1	12.977.000	8%	12.977.000
573	Kẹp ống dầu cao áp kim phun	6261-71-6660	Cái	2	442.000	8%	884.000
574	Kẹp ống dầu cao áp kim phun	6261-71-6670	Cái	2	428.000	8%	856.000
575	Kẹp ống dầu cao áp kim phun	6217-71-6640	Cái	2	895.000	8%	1.790.000
576	Kẹp ống dầu cao áp kim phun	6217-71-6650	Cái	2	840.000	8%	1.680.000
577	Kẹp ống dầu cao áp kim phun	6217-71-5261	Cái	2	1.736.000	8%	3.472.000
578	Phốt bơm nước	6211-61-1533	Cái	2	1.978.000	8%	3.956.000
579	Đệm	01643-31845	Cái	10	67.000	8%	670.000
580	Bu lông mặt quy lát	6217-11-1620	Cái	5	772.000	8%	3.860.000

581	Bạc cam	07046-47020	Cái	2	409.000	8%	818.000
582	Tuy ô cao áp máy 1	6217-71-5112	Cái	1	3.349.000	10%	3.349.000
583	Tuy ô cao áp máy 2	6217-71-5122	Cái	1	3.346.000	10%	3.346.000
584	Tuy ô cao áp máy 3	6217-71-5132	Cái	1	3.556.000	10%	3.556.000
585	Tuy ô cao áp máy 4	6217-71-5142	Cái	1	3.363.000	10%	3.363.000
586	Tuy ô cao áp máy 5	6217-71-5152	Cái	1	3.366.000	10%	3.366.000
587	Tuy ô cao áp máy 6	6217-71-5162	Cái	1	3.316.000	10%	3.316.000
588	Kẹp ống dầu cao áp	6217-71-6660	Cái	2	514.000	8%	1.028.000
589	Kẹp ống dầu cao áp	6217-71-6670	Cái	2	585.000	8%	1.170.000
590	Gioăng tubo	6218-11-5830	Cái	3	2.707.000	8%	8.121.000
591	Gioăng cổ xả	6218-11-5880	Cái	6	882.000	8%	5.292.000
592	Bạc lồng vi sai	569-22-61440	Cái	1	11.660.000	8%	11.660.000
593	Bạc thép giảm sóc sau	569-50-6B221	Cái	2	15.007.000	8%	30.014.000
594	Bu lông các đăng	566-20-41220	Cái	60	507.000	8%	30.420.000
595	Bu lông các đăng	01050-61260	Cái	60	78.000	8%	4.680.000
596	Bu lông các đăng	01050-61470	Cái	20	124.000	8%	2.480.000
597	Bu lông các đăng	281-20-12320	Cái	20	882.000	8%	17.640.000
598	Căn	20Y-27-13310	Cái	2	1.119.000	8%	2.238.000
599	Căn	207-27-63250	Cái	2	1.897.000	8%	3.794.000
600	Căn đầu trục moay ơ sau	569-22-00141	Bộ	1	8.554.000	8%	8.554.000
601	Căn đầu trục moay ơ trước	569-27-00010	Bộ	1	3.928.000	8%	3.928.000
602	Công tắc áp suất	206-06-61130	Cái	6	1.285.000	8%	7.710.000
603	Công tắc phanh đỗ	56B-06-16771	Cái	2	4.257.000	8%	8.514.000
604	Gioăng	07003-01419	Cái	3	56.000	8%	168.000
605	Keo chống dề	790-129-9180	Hộp	5	818.000	8%	4.090.000
606	Kẹp ống cao su	07299-00095	Cái	2	808.000	8%	1.616.000
607	Kẹp ống gió	569-02-82180	Cái	2	1.037.000	8%	2.074.000
608	Lò xo xupap	6210-41-4440	Cái	2	468.000	8%	936.000
609	Nắp két nước	208-03-61460	Cái	2	1.476.000	8%	2.952.000
610	Ống dầu bôi trơn tăng áp	6240-51-8170	Cái	1	5.331.000	10%	5.331.000
611	Ống đệm	702-16-54170	Cái	3	209.000	8%	627.000
612	Phanh hãm ắc	6162-33-2420	Cái	3	377.000	8%	1.131.000
613	Rơ-le đóng mát bình ắc qui	08088-30000	Cái	1	5.783.000	8%	5.783.000

614	Vòng đệm	01643-51032	Cái	2	26.000	8%	52.000	
615	Ổng cao áp bơm nhiên liệu	6218-71-4110	Cái	1	4.158.000	10%	4.158.000	
616	Kẹp ống	6218-71-5260	Cái	2	1.983.000	8%	3.966.000	
617	Đệm	702-16-51140	Cái	2	450.000	8%	900.000	
618	Tuy ô	6261-51-7110	Cái	2	1.971.000	10%	3.942.000	
619	Cảm biến ga	22U-06-22420	Cái	1	5.514.000	8%	5.514.000	
620	Bạc	569-22-61530	Cái	1	7.837.000	8%	7.837.000	
621	Công tắc áp suất	421-43-32912	Cái	1	11.113.000	8%	11.113.000	
622	Bạc	707-52-15750	Cái	2	2.736.000	8%	5.472.000	
623	Bạc	707-52-15620	Cái	2	2.428.000	8%	4.856.000	
624	Vòng đệm hãm	150-30-13460	Cái	2	170.000	8%	340.000	
625	Xéc măng	707-44-20910	Cái	2	3.166.000	8%	6.332.000	
626	Phốt ghít	6217-41-4540	Cái	12	368.000	8%	4.416.000	
627	Bạc vòng bi biển mô	569-13-52171	Cái	1	43.815.000	8%	43.815.000	
628	Nước làm mát (200 lít/phi)	SYCG-AF-NACDM	Lít	2.500	42.030	8%	105.075.000	
629	Mỡ moay ơ (16kg/xô)	569-98-71110	Kg	450	381.250	8%	171.562.500	
630	Phanh hãm	569-13-52180	Cái	2	827.000	8%	1.654.000	
631	Bơm nước	6251-61-1103	Cái	1	29.309.000	8%	29.309.000	
632	Ổng gió tăng áp	21N-01-41211	Cái	1	16.046.000	8%	16.046.000	
633	Gioăng trục trung tâm	07002-63034	Cái	4	202.000	8%	808.000	
634	Gioăng van bơm thủy lực	07002-62034	Cái	27	146.000	8%	3.942.000	
635	Gioăng ngăn kéo	07002-15234	Cái	3	79.000	8%	237.000	
636	Gioăng cổ bơm thủy lực 1,2	07000-E5230	Cái	3	1.391.000	8%	4.173.000	
637	Gioăng cổ bơm thủy lực 3	07000-E5270	Cái	1	1.500.000	8%	1.500.000	
638	Gioăng đường ống nước động cơ	07000-G2075	Cái	4	312.000	8%	1.248.000	
639	Bi bánh răng vệ tinh giảm tốc quay toa	207-27-61230	Vòng	4	3.412.000	8%	13.648.000	
640	Căn bánh răng vệ tinh giảm tốc quay toa	20Y-27-21250	Cái	1	433.000	8%	433.000	
641	Van an toàn	KBB0853-01135	Cái	1	10.071.000	8%	10.071.000	
642	Căn đồng đầu mô tơ di chuyển	209-27-71521	Cái	1	3.223.000	8%	3.223.000	
643	Nắp bình dầu thủy lực	17A-60-11310	Cái	1	6.057.000	8%	6.057.000	
644	Van an toàn	21N-60-32211	Cái	1	26.152.000	8%	26.152.000	
645	Căn gioăng van phân phối thủy lực	723-46-17520	Cái	15	35.000	8%	525.000	
646	Gioăng van phân phối thủy lực	07000-13032	Cái	74	47.000	8%	3.478.000	

647	Gioăng van phân phối thủy lực	723-46-17510	Cái	10	40.000	8%	400.000	
648	Gioăng van phân phối thủy lực	07000-13036	Cái	10	72.000	8%	720.000	
649	Gioăng van phân phối thủy lực	723-46-17530	Cái	30	28.000	8%	840.000	
650	Gioăng van phân phối thủy lực	723-11-18150	Cái	5	204.000	8%	1.020.000	
651	Gioăng van phân phối thủy lực	723-46-18710	Cái	5	51.000	8%	255.000	
652	Gioăng van phân phối thủy lực	722-12-19070	Cái	5	51.000	8%	255.000	
653	Gioăng van phân phối thủy lực	723-46-18720	Cái	5	50.000	8%	250.000	
654	Gioăng van phân phối thủy lực	723-46-15510	Cái	5	27.000	8%	135.000	
655	Gioăng van phân phối thủy lực	07000-12011	Cái	30	19.000	8%	570.000	
656	Gioăng van phân phối thủy lực	07000-11007	Cái	20	26.000	8%	520.000	
657	Gioăng van phân phối thủy lực	07002-11423	Cái	50	24.000	8%	1.200.000	
658	Gioăng van phân phối+van điện điều khiển TL	07000-12016	Cái	20	17.000	8%	340.000	
659	Gioăng van phân phối thủy lực	700-22-11410	Cái	5	43.000	8%	215.000	
660	Gioăng van phân phối thủy lực	07000-11009	Cái	100	28.000	8%	2.800.000	
661	Gioăng van phân phối thủy lực (07000-12034)	07002-12034	Cái	20	40.000	8%	800.000	
662	Gioăng van phân phối thủy lực	702-21-55420	Cái	5	47.000	8%	235.000	
663	Gioăng van phân phối thủy lực	702-21-55520	Cái	5	28.000	8%	140.000	
664	Gioăng van phân phối thủy lực	702-21-55440	Cái	5	32.000	8%	160.000	
665	Gioăng van phân phối thủy lực	07000-13035	Cái	100	47.000	8%	4.700.000	
666	Gioăng van phân phối thủy lực	723-40-87170	Cái	4	101.000	8%	404.000	
667	Gioăng lọc tích áp điều khiển	706-76-71390	Cái	2	303.000	8%	606.000	
668	Kẹp ống tủy ô cao áp nhiên liệu	6217-71-5210	Cái	3	1.013.000	8%	3.039.000	
669	Kẹp ống tủy ô cao áp nhiên liệu	6217-71-5170	Cái	1	1.767.000	8%	1.767.000	
670	Bạc	6212-81-3550	Cái	2	1.646.000	8%	3.292.000	
671	Phốt	209-30-15230	Cái	2	1.305.000	8%	2.610.000	
672	Lò xo căng đai máy phát	6245-81-6950	Cái	3	3.129.000	8%	9.387.000	
673	Lọc gió	77Z-97-00020	Cái	5	1.414.000	8%	7.070.000	
674	Lọc gió trong	208-979-7620	Cái	2	599.000	8%	1.198.000	
675	Lọc gió ngoài	17M-911-3530	Cái	4	957.000	8%	3.828.000	
676	Vòng bi mô tơ quay toa	706-7K-40080	Vòng	1	20.206.000	8%	20.206.000	
677	Gioăng tròn	02896-11009	Cái	16	21.000	8%	336.000	
678	Gioăng tròn	02896-11015	Cái	2	22.000	8%	44.000	
679	Gioăng tròn	02896-11018	Cái	8	25.000	8%	200.000	
680	Gioăng bơm	07000-B1009	Cái	30	72.000	8%	2.160.000	

681	Gioăng bom	07000-B2011	Cái	20	72.000	8%	1.440.000	
682	Gioăng bom	07000-B2012	Cái	47	69.000	8%	3.243.000	
683	Gioăng bom	07000-B2015	Cái	15	86.000	8%	1.290.000	
684	Gioăng bom	07000-B2018	Cái	8	87.000	8%	696.000	
685	Gioăng bom	07000-B2065	Cái	8	265.000	8%	2.120.000	
686	Gioăng bom	07000-B2085	Cái	2	304.000	8%	608.000	
687	Gioăng bom	07000-B3025	Cái	6	222.000	8%	1.332.000	
688	Bi mô tơ quay toa	706-7G-40010	Vòng	1	800.000	8%	800.000	
689	Bi hộp giảm tốc quay toa	208-26-71540	Vòng	1	47.086.000	8%	47.086.000	
690	Công tắc	23W-05-15860	Cái	1	6.839.000	8%	6.839.000	
Cộng tiền hàng							8.912.492.500	
Thuế GTGT							716.437.680	
Tổng cộng							9.628.930.180	

BẢNG KẾ HOẠCH MUA VÀ CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 1356/QĐ-CTCP397 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Công ty cổ phần 397)



STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu và tóm tắt nội dung	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
1	Công ty cổ phần 397	Gói thầu: Mua sắm hàng hoá phục vụ SCTX xe, máy Komatsu 6 tháng cuối năm 2025 (GT19)	9.628.930.180 đồng	Chi phí sản xuất năm 2025 của Công ty cổ phần 397	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	30 ngày	Tháng 7 năm 2025	Theo đơn giá cố định	154 ngày	Không	Không

Bảng chữ: Chín tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu, chín trăm hai mươi nghìn, một trăm tám mươi đồng./.